TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 15-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt, bà Lò Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 20/6/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 08/2024/HSST-QĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn C và bà Lường Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1998; tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn M và bà Quàng Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ 12/3/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tiếp nhận tố giác về tội phạm của Đội CSGT- TT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La với nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 21/02/2024, trên mạng xã hội xuất hiện video clip ghi lại hình ảnh 02 thanh niên điều khiển xe mô tô BKS: 26B2-566.39 lạng lách đánh võng, gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/02/2024, Lò Văn L và Lò Văn T uống rượu tại đám cưới của Lò Văn Q - Sinh năm: 2004, Trú cùng Bản N, xã C, huyện Y. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu tại đám cưới xong, Lò Văn L rủ Lò Văn T đi uống bia tại khu vực bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, T đồng ý. Lò Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 26B2- 566.39 của L chở Lò Văn T ngồi sau (cả hai đều không đội mũ bảo hiểm) đi từ Bản N, xã C, huyện Y theo đường Quốc lộ 6 đến bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu uống bia. Trên đoạn đường từ Km 248 + 300 đến Km 248 + 700 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, Lò Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 26B2- 566.39 liên tục lạng lách, đánh võng trên cả hai phần đường, cản trở xe ô tô đi phía sau (Không rõ BKS, không xác định được người điều khiển). Đồng thời thấy các xe mô tô BKS: 26N1- 063.96 do Lừ Thị Thanh- Sinh năm: 1990-Trú tại: Bản Mé, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu điều khiển, xe ô tô BKS: 14H- 039.53 do Mùa A D- Sinh năm: 1990- Trú tại: Bản Trông Dê, xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La điều khiển, xe mô tô BKS: 26B1-333.56 do Hoàng Thị Quyết - Sinh năm: 1984-Trú tại: Bản Nà Và, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu điều khiển cùng 03 phương tiện xe mô tô khác (Không rõ BKS, không xác định được người điều khiển) đang di chuyển ngược chiều nên L điều khiển xe mô tô BKS: 26B2- 566.39 thực hiện hành vi lạng lách, đánh võng gây nguy hiểm, gây tâm lý sợ hãi, khiến các phương tiện này phải giảm tốc độ và di chuyển sát lề đường phải. Quá trình điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng trên đường, mục đích Lò Văn L thực hiện hành vi là để trêu ngươi, dọa nạt, cản trở những người tham gia giao thông trên đường. Trong khi Lò Văn L thực hiện hành vi, Lò Văn T ngồi phía sau xe mô tô do L điều khiển cũng lắc hông theo, cười đùa hưởng ứng với Lò Văn L mà không có bất kỳ hành vi gì ngăn cản việc lạng lách, đánh võng của Lò Văn L.

Quá trình triệu tập: Lò Văn L và Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lò Văn L giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu: 01 xe mô tô BKS: 26B2- 566.39, nhãn hiệu HONDA- Wave, sơn màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số: 083269 mang tên Lò Văn L của xe mô tô BKS: 26B2- 566.39; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 0387039 của chủ xe mô tô BKS: 26B2- 566.39.

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với Lò Văn L, Lò Văn T tại Công an huyện Yên Châu vào ngày 22/02/2024,

kết quả: Đối với Lò Văn L: Nồng độ cồn: 0,293 mg/L khí thở; Âm tính với các chất ma túy.Đối với Lò Văn T: Nồng độ cồn: 0,163 mg/L khí thở; Âm tính với các chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu tiến hành kiểm tra, sao lưu, niêm phong đoạn video liên quan đến hành vi Lò Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 26B2- 566.39 chở Lò Văn T ngồi sau lạng lách đánh võng, gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ trên đoạn đường từ Km 248 + 300 đến Km 248 + 700 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu vào ngày 21/02/2024. Tại kết luận giám định số: 696/KL-KTHS ngày 15/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: File video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS: 26B2- 566.39, nhãn hiệu HONDA- Wave, sơn màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số: 083269 mang tên Lò Văn L của xe mô tô BKS: 26B2- 566.39; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 0387039 của xe mô tô BKS: 26B2- 566.39.

Tại bản Cáo trạng số 15/2024/CT-VKSYC ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn T về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L và Lò Văn T phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn L từ 14 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn T từ 08 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng đểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô BKS: 26B2- 566.39, nhãn hiệu HONDA- Wave, sơn màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 0387039 của xe mô tô BKS: 26B2- 566.39; 01 đăng ký xe mô tô số: 083269 mang tên Lò Văn L của xe mô tô BKS: 26B2- 566.39.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà, các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn T giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường; lời khai của người liên quan, người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 21/02/2024, trên đoạn đường từ Km 248 + 300 đến Km 248 + 700 Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, Lò Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 26B2- 566.39 chở Lò Văn T ngồi sau lạng lách, đánh võng cản trở phương tiện đi cùng chiều, tạt đầu phương tiện đi ngược chiều gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông, gây mất trật tự an ninh tại khu vực bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Do vậy hành vi của các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu T tội gây rối trật tự công cộng, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đều khiển xe mô ô BKS 26B2 – 566.39 lạng lách, đánh võng, cản trở, gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông, phá vỡ tình trạng ổn định, có tổ chức, kỷ luật nơi công cộng làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội của Lò Văn L và Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự nơi công cộng, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Cần xử phạt các bị cáo mức án thoả đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của

các bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở T người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo. Lò Văn L là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, cản trở, gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông.

Lò Văn T là người ngồi sau xe mô tô do Lò Văn L điều khiển, khi L thực hiện hành vi lạng lách, đánh võng thì Lò Văn T lắc hông, cười nói và hưởng ứng theo Lò Văn L. Hành vi của Lò Văn T đồng phạm với Lò Văn L với vai trò giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt hành chính lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, giúp các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn, hối cải, sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự, giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú phối hợp giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do, công ăn việc làm không ổn định, không có tài sản riêng, do đó cần miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy BKS: 26B2- 566.39, nhãn hiệu HONDA – Wave, sơn màu xanh, có 01 chìa khoá. 01 gương chiếu hậu bên trái, không mở máy móc kiểm tra bên trong, xe cũ, đã qua sử dụng. Kèm theo 01 đang ký xe mô tô số: 083269 mang tên Lò Văn L; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 0387039 của xe mô tô BKS 26B2-566.39 là xe của bị cáo Lò Văn L, các bị cáo sử dụng chiếc xe làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn T cho UBND xã Chiềng Pằn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy BKS: 26B2- 566.39, nhãn hiệu HONDA – Wave, sơn màu xanh, có 01 chìa khoá. 01 gương chiếu hậu bên trái, không mở máy móc kiểm tra bên trong, xe cũ, đã qua sử dụng. Kèm theo 01 đang ký xe mô tô số: 083269 mang tên Lò Văn L; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 0387039 của xe mô tô BKS 26B2-566.39

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/7/2024).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Bộ phận nghiệp vụ Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Triệu Văn Quang